

Số: 203 /BC-CĐKT

Kon Tum, ngày 31 tháng 8 năm 2023

### **BÁO CÁO**

#### **Kết quả khảo sát lần vết việc làm và lấy ý kiến người học sau tốt nghiệp về chất lượng chương trình đào tạo các ngành, nghề thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp năm 2023**

*Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;*

*Căn cứ Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trường cao đẳng;*

*Căn cứ Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng;*

*Căn cứ Công văn số 2310/TCGDNN-KĐCL ngày 24/10/2022 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chí, tiêu chuẩn trường cao đẳng chất lượng cao;*

*Căn cứ Kế hoạch số 51/KH-CĐCĐ ngày 13/02/2023 của Hiệu trưởng nhà trường về khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về hoạt động của nhà trường năm 2023;*

*Căn cứ Thông báo số 157/TB-CĐCĐ ngày 28/3/2023 của Hiệu trưởng nhà trường về kết luận tại cuộc họp triển khai công tác tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các ngành, nghề lĩnh vực GDNN năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số 283/QĐ-CĐCĐ ngày 12/4/2023 của Hiệu trưởng nhà trường về ban hành Quy chế khảo sát ý kiến các bên liên quan về hoạt động của nhà trường;*

*Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-CĐCĐ ngày 24/4/2023 của Hiệu trưởng nhà trường về việc ban hành mẫu phiếu khảo sát ý kiến các bên liên quan về hoạt động của nhà trường;*

*Căn cứ Thông báo số 251/TB-CĐCĐ ngày 05/5/2023 của Hiệu trưởng nhà trường về triển khai khảo sát ý kiến các bên liên quan về hoạt động của nhà trường năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số 659/QĐ-CĐKT ngày 14/7/2023 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kon Tum về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Kon Tum.*

Trường Cao đẳng Kon Tum Báo cáo kết quả khảo sát lần vết việc làm và lấy ý kiến người học sau tốt nghiệp (NHSTN) về hoạt động của nhà trường năm 2023, nội dung cụ thể như sau:

## **I. Thông tin chung về đợt khảo sát**

### **1. Mục đích khảo sát**

- Thu thập thông tin việc làm của người học sau tốt nghiệp.
- Giới thiệu việc làm cho những NHSTN của nhà trường chưa có việc làm hoặc có nhu cầu thay đổi công việc.
- Thu thập các thông tin phản hồi của NHSTN về chất lượng đào tạo của nhà trường.
- Phục vụ và đáp ứng yêu cầu công tác tự đánh giá chất lượng nhà trường, tự đánh giá và đánh giá ngoài các chương trình đào tạo và kiểm định, đánh giá đạt tiêu chí, tiêu chuẩn trường cao đẳng chất lượng cao.

### **2. Đối tượng khảo sát**

Học sinh, sinh viên hệ chính quy thuộc các ngành, nghề đào tạo được nhà trường công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp năm 2022.

### **3. Số lượng người học sau tốt nghiệp tham gia khảo sát**

Nhà trường thực hiện khảo sát 145/145 NHSTN chính quy của 09 ngành, nghề trình độ cao đẳng và trung cấp được nhà trường công nhận tốt nghiệp năm 2022. Kết quả có 131 NHSTN phản hồi, đạt tỷ lệ 90,34%.

### **4. Hình thức và phương pháp đánh giá**

#### **a) Hình thức khảo sát**

Khảo sát lấy ý kiến phản hồi bằng phiếu khảo sát trực tuyến trên Google Forms qua đường link: <https://forms.gle/S2sx94uAkfH8sHXu6>

## b) Phương pháp đánh giá

Sử dụng thang đo likert gồm 5 mức độ:

- Mỗi câu hỏi có 5 mức độ đánh giá, được ký hiệu các số tương ứng từ 1 đến 5:

1	2	3	4	5
Hoàn toàn không hài lòng/ Hoàn toàn không đồng ý	Không hài lòng/Không đồng ý	Hài lòng/ Đồng ý	Khá hài lòng/ Khá đồng ý	Rất hài lòng/ Rất đồng ý

- Cách xử lý kết quả dữ liệu khảo sát được nhập và xử lý số liệu bằng Google Drive và Excel.

- Quy ước phân loại dựa trên điểm trung bình đối với câu hỏi theo thang đo Likert 5 mức như sau:

+ Nếu  $X \leq 1$  điểm: Không đạt yêu cầu (hoàn toàn không hài lòng/hoàn toàn không đồng ý).

+ Nếu  $1 < X \leq 2$  điểm: Đạt mức trung bình (không hài lòng/không đồng ý).

+ Nếu  $2 < X \leq 3$  điểm: Đạt mức khá (hài lòng/đồng ý).

+ Nếu  $3 < X \leq 4$  điểm: Đạt mức tốt (khá hài lòng/khá đồng ý).

+ Nếu  $4 < X \leq 5$  điểm: Đạt mức rất tốt (rất hài lòng/rất đồng ý).

## II. Kết quả khảo sát

### 1. Tình hình việc làm

#### a) Tổng số người học tốt nghiệp

Năm 2022, nhà trường đã công nhận tốt nghiệp cho 145 người học chính quy trình độ Trung cấp và Cao đẳng. Trong đó:

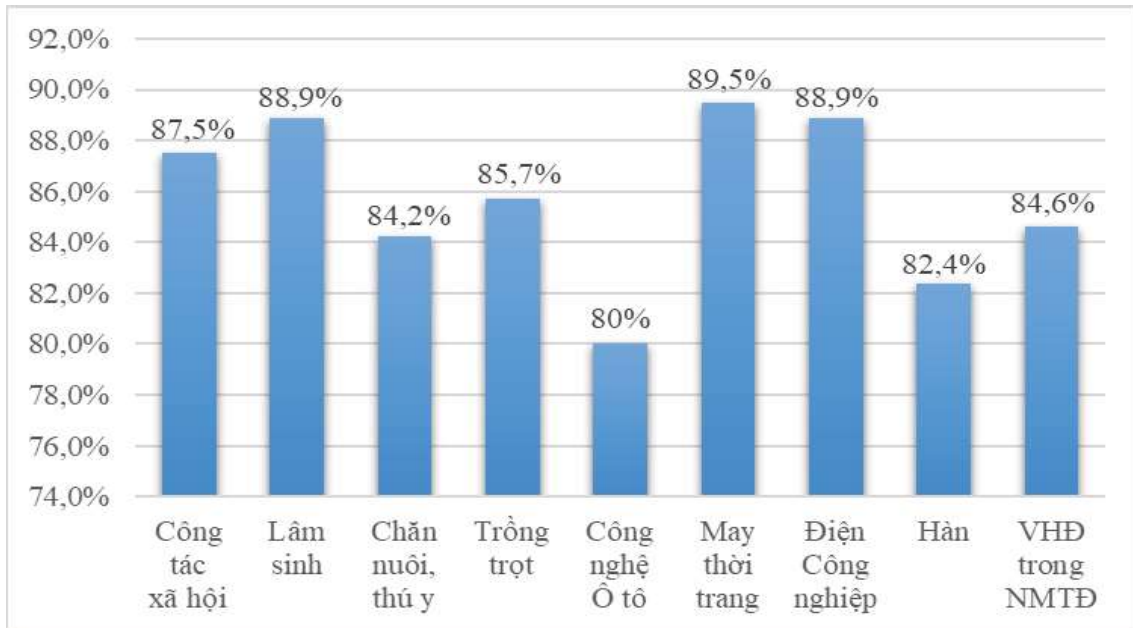
- Khoa Cơ bản: 9 người học;

- Khoa Kinh tế và Nông lâm: 37 người học;

- Khoa Kỹ thuật và Công nghệ: 99 người học.

b) Tình hình việc làm của người học sau tốt nghiệp phản hồi (*Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo*)

Qua đợt khảo sát, nhà trường đã tiếp nhận được 131/145 NHSTN có phản hồi (chiếm tỉ lệ 90,34%). Tỷ lệ NHSTN có việc làm so với NHSTN phản hồi đạt tỷ lệ 87,0% và tỷ lệ bình quân NHSTN có việc làm phù hợp với từng chuyên ngành, nghề đào tạo trên tổng số NHSTN phản hồi đạt tỷ lệ 83,2%.



Biểu đồ 1. Tỷ lệ NHSTN có việc làm phù hợp với từng ngành, nghề đào tạo

Qua biểu đồ ta thấy NHSTN có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo đạt từ 80% trở lên, tỷ lệ NHSTN có việc làm giữa các ngành, nghề đào tạo vẫn còn có sự chênh lệch nhưng không đáng kể. Tỷ lệ NHSTN có việc làm phù hợp với ngành, nghề cao nhất là ngành, nghề May thời trang chiếm 89,47%, có hai ngành, nghề có tỷ lệ ngang nhau là Lâm sinh và Điện công nghiệp chiếm tỷ lệ 88,89%.

c) Khu vực làm việc và mức lương của NHSTN

- Có 65,25% NHSTN có việc làm trong lĩnh vực tư nhân, 22,88% NHSTN tự tạo việc làm và chỉ có 11,86% NHSTN làm việc tại cơ quan nhà nước.

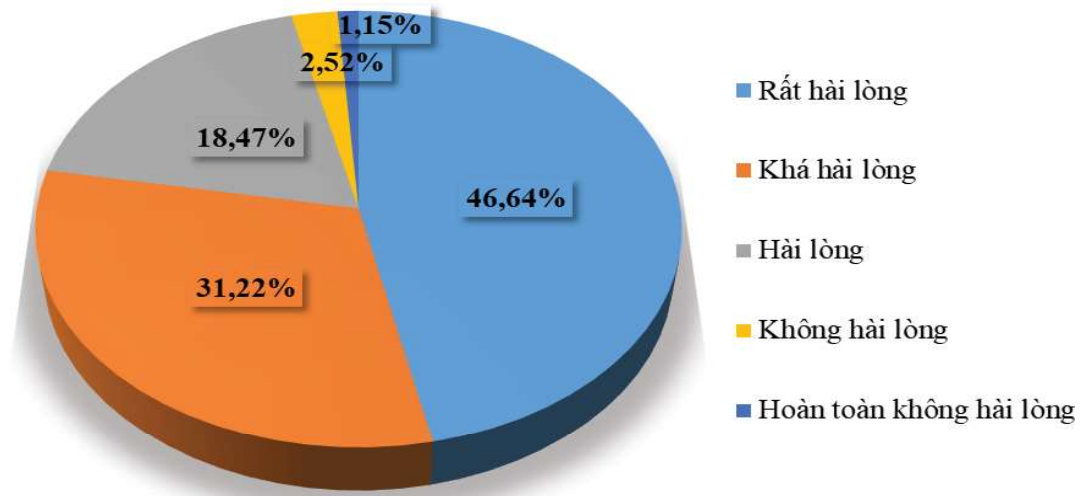
- Đa phần NHSTN làm việc tại cơ quan/doanh nghiệp với mức lương trung bình từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

## 2. Đánh giá của người học sau tốt nghiệp

## 2.1. Về hoạt động của nhà trường

Chất lượng đào tạo của nhà trường được đánh giá qua các nội dung: Hoạt động đào tạo, dịch vụ người học, cơ sở vật chất và quản trị nhà trường, *chi tiết tại Phụ lục II kèm theo.*

### a) Hoạt động đào tạo (4,20 điểm)



Biểu đồ 2. Tỷ lệ % mức độ hài lòng của NHSTN về Hoạt động đào tạo

Nhìn vào biểu đồ cho thấy kết quả khảo sát có 96,34% NHSTN phản hồi ý kiến từ hài lòng trở lên (Hài lòng, khá hài lòng, rất hài lòng) về hoạt động đào tạo của nhà trường, cụ thể:

- Nhà trường thực hiện giảng dạy đảm bảo nội dung; tính thực tiễn của Chương trình đào tạo (CTĐT) và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động được NHSTN đánh giá khá cao, tỷ lệ hài lòng đạt 95,8%.

- CTĐT thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp; phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô – Đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp và sử dụng hiệu quả năng lượng tài nguyên bảo vệ môi trường đạt tỷ lệ hài lòng đạt gần như tuyệt đối 96,44%.

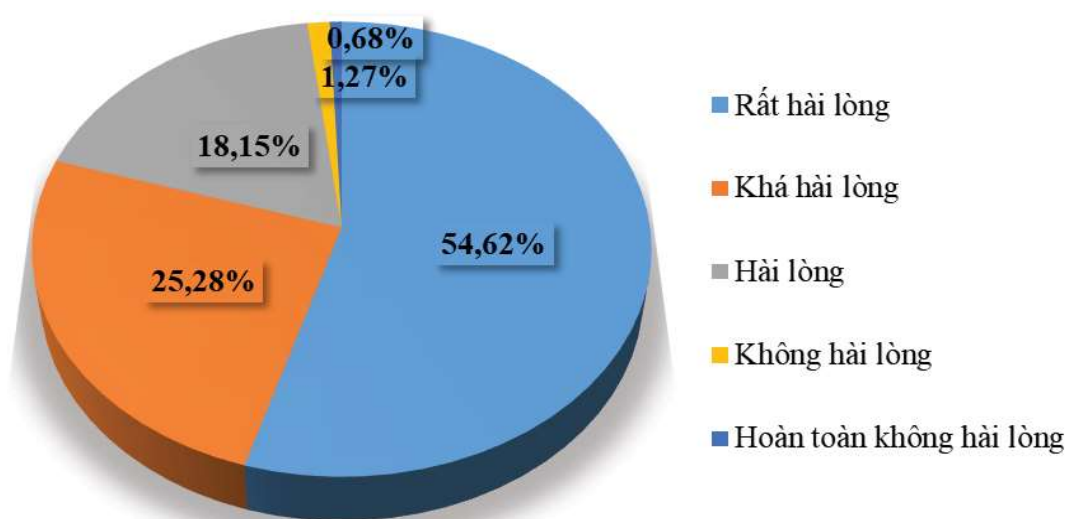
- Có tới 93,89% NHSTN hài lòng về CTĐT thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.

- Có 96,95% NHSTN hài lòng trở lên vì chất lượng đào tạo của nhà trường phù hợp với CTĐT và vị trí việc của NHSTN.

- CTĐT thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô – Đun nên chỉ có 3,82% không hài lòng.

- Nội dung giáo trình, CTĐT đảm bảo phù hợp yêu cầu phát triển của ngành, nghề địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, NHSTN đánh giá rất hài lòng lên tới 77,48%.

#### b) Dịch vụ người học (4,32 điểm)



Biểu đồ 3. Tỷ lệ % mức độ hài lòng của NHSTN về Dịch vụ người học

Kết quả khảo qua biểu đồ ta thấy tỷ lệ NHSTN phản hồi về dịch vụ người học ở mức độ Không hài lòng và Hoàn toàn không hài lòng chiếm tỷ lệ rất thấp chỉ 1,95 %, tỷ lệ phản hồi từ hài lòng trở lên chiếm tỷ lệ rất cao, cụ thể qua các nội dung sau:

- Có 99,24% NHSTN hài lòng trở lên vì được nhà trường cung cấp nội quy, quy chế về các chế độ chính sách, được hưởng các chế độ theo quy định; thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện.

- Trong quá trình học tại Trường, 80,15% NHSTN khá hài lòng vì được nhà trường cung cấp đầy đủ thông tin về CTĐT, quy chế đào tạo; quy chế công tác HSSV; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

- Có 75,57% NHSTN khá hài lòng trở lên vì được nhà trường hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

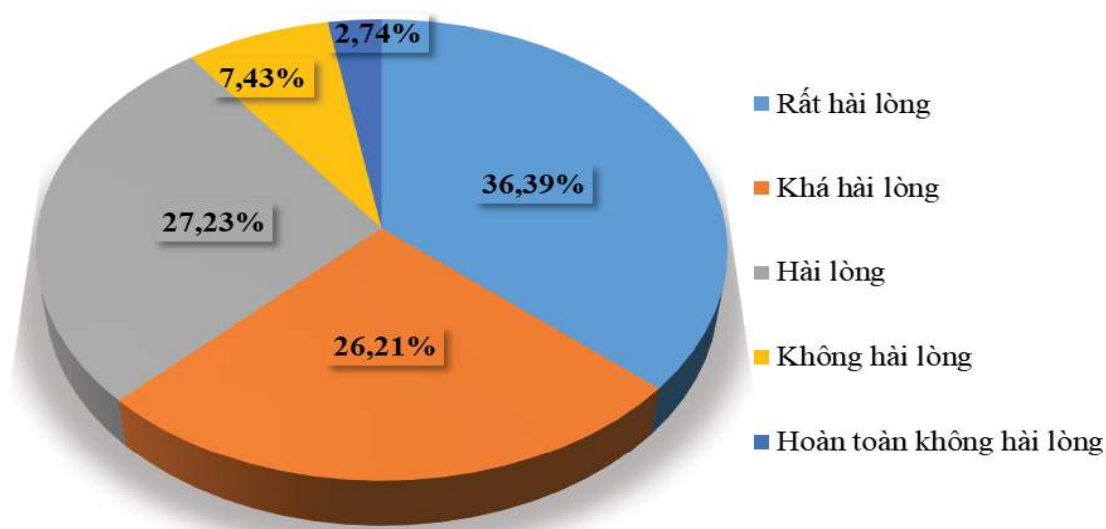
- NHSTN cảm thấy đảm bảo an toàn trong khuôn viên nhà trường lên tới 97,71% hài lòng.

- Nhà trường thực hiện đa dạng hoá các hoạt động xã hội, văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao cho người học và tạo điều kiện để người học tham gia nên chỉ có 4,58% không hài lòng vì điều này.

- Hằng năm, nhà trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học có cơ hội tiếp xúc với các nhà tuyển dụng và được cung cấp thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động việc làm nên có tới 98,47% NHSTN hài lòng trở lên.

- Có 100% người học trước khi tốt nghiệp được thực hành tại các đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.

#### c) Cơ sở vật chất (3,86 điểm)



Biểu đồ 4. Tỷ lệ % mức độ hài lòng của NHSTN về Cơ sở vật chất

Tỷ lệ phản hồi của NHSTN từ hài lòng trở lên chiếm tỷ lệ 89,83%, kết quả này cho thấy về cơ bản cơ sở vật chất nhà trường đã đáp ứng được nhu cầu của người học, trong đó:

- Cơ sở vật chất nhà trường đảm bảo chủng loại, số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu của chương trình đào tạo được NHSTN đánh giá 83,59% hài lòng trở lên.

- Nguyên, nhiên vật liệu được bố trí, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện nên có tới 98,47% NHSTN hài lòng về điều này.

- Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước cũng được đảm bảo theo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo, tuy nhiên vẫn còn 16,79% NHSTN không hài lòng về điều này.

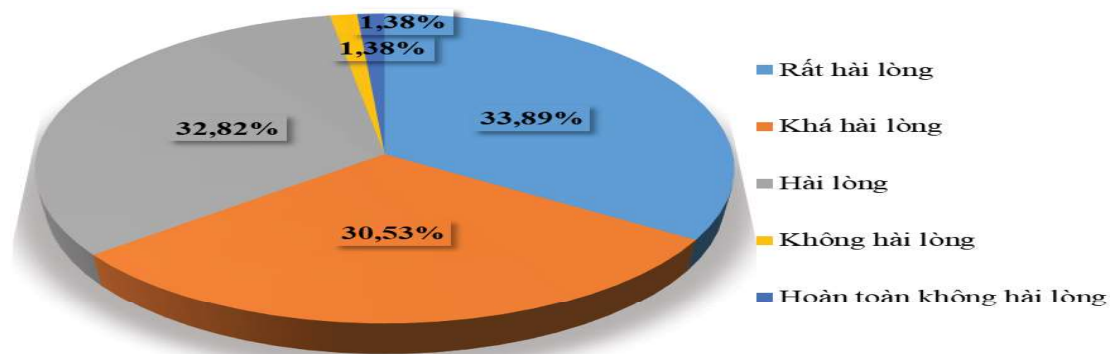
- Các thiết bị đào tạo đạt mức tương đương công nghệ tiên tiến áp dụng tại doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu triển khai CTĐT và được người học sử dụng trong quá trình học tập NHSTN đánh giá 87,02% hài lòng.

- Có tới 91,98% NHSTN hài lòng về thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo của nhà trường được bố trí hợp lý, có hồ sơ quản lý rõ ràng, sử dụng đúng công năng, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường và được quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.

- Có 91,6% NHSTN hài lòng về thư viện của Trường có đầy đủ chương trình, giáo trình được nhà trường phê duyệt; có sách, tạp chí, tài liệu tham khảo mỗi loại có tối thiểu 05 đầu sách/người học đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu và học tập.

- Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng Internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu; 100% chương trình, giáo trình được số hoá và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo nên NHSTN đánh giá hai lòng khá cao, lên tới 98,39%.

#### d) Quản trị nhà trường (3,94 điểm)



Biểu đồ 4. Tỷ lệ % mức độ hài lòng của NHSTN về Quản trị nhà trường

- Các hoạt động của nhà trường được số hoá, kết nối, chia sẻ và tương tác; thực hiện quản trị, điều hành trường dựa trên dữ liệu và các công nghệ số.

- Website nhà trường có đầy đủ nội dung: Cam kết chất lượng đào tạo và chất lượng thực tế, điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo, thu chi tài chính; được thể hiện ít nhất bằng 2 ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh.

- Có 80,15% NHSTN khá hài lòng vì nhà trường triển khai hiệu quả các hoạt động hỗ trợ nhằm thúc đẩy phát triển các năng lực cá nhân và bảo đảm quyền lợi của học sinh, sinh viên.

- Nhà trường có các hoạt động hỗ trợ hiệu quả cho người khuyết tật hoặc phục vụ cộng đồng nên 100% NHSTN hài lòng vì điều này.

## **2.2. Chất lượng chương trình đào tạo các ngành, nghề thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp năm 2023**

- Kết quả của ngành, nghề Công tác xã hội, *chi tiết tại phụ lục III kèm theo.*

- Kết quả của ngành, nghề Lâm sinh, *chi tiết tại phụ lục IV kèm theo.*

- Kết quả của ngành, nghề Chăn nuôi, thú y, *chi tiết tại phụ lục V kèm theo.*

- Kết quả của ngành, nghề Trồng trọt, *chi tiết tại phụ lục VI kèm theo.*

- Kết quả của ngành, nghề Công nghệ Ô tô, *chi tiết tại phụ lục VII kèm theo.*

- Kết quả của ngành, nghề May thời trang, *Chi tiết tại phụ lục VIII kèm theo.*

- Kết quả của ngành, nghề Điện công nghiệp, *chi tiết tại phụ lục IX kèm theo.*

- Kết quả của ngành, nghề Hàn, *chi tiết tại phụ lục X kèm theo.*

- Kết quả của ngành, nghề Vận hành điện trong nhà máy thủy điện, *chi tiết tại phụ lục XI kèm theo.*

## **III. Kết luận và đề xuất**

Công tác khảo sát lấy ý kiến phản hồi của NHSTN về hoạt động của nhà trường là hoạt động thường niên của nhà trường. Qua đây nhà trường có thêm

căn cứ để điều chỉnh hoạt động đào tạo, cơ sở vật chất,... nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu người học vào thực tế.

Kết quả thu thập được có ý nghĩa rất lớn đối với hoạt động đào tạo nhằm đánh giá thực trạng việc làm của người học cũng như tính phù hợp của CTĐT với thực tiễn góp phần xây dựng thương hiệu của nhà trường.

Tuy nhiên, cũng có những ý kiến góp ý để nhà trường trong thời gian tới cần xây dựng kế hoạch, giải pháp để cải tiến chất lượng đào tạo hơn nữa.

- Tổ chức các buổi trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm làm việc giữa cựu người học với người học đang học tại Trường.

- Đẩy mạnh hơn nữa việc hợp tác doanh nghiệp; thực hiện chủ trương gắn đào tạo với nhu cầu việc làm của doanh nghiệp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học cũng như đáp ứng nhu cầu xã hội.

- Chủ nhiệm lớp cần phối hợp thông báo tới NHSTN để việc khảo sát đảm bảo đúng yêu cầu và thời gian quy định.

- Nhà trường cần xem xét mở rộng quy mô đào tạo những ngành, nghề có cựu HSSV tốt nghiệp có việc làm đạt tỷ lệ cao; một số ngành, nghề có HSSV có việc làm không đúng chuyên ngành cần điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu của xã hội.

Trên đây là Báo cáo kết quả khảo sát lần vết việc làm và lấy ý kiến người học sau tốt nghiệp về hoạt động của nhà trường năm 2023./.

**Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu;
- Công đoàn Trường;
- Đoàn Thanh niên Trường;
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Lưu: VT, KNHTDN.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



*huu*  
**Huỳnh Văn Chung**